

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC**

Số: 01/ĐA-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Lục, ngày 29 tháng 4 năm 2021

ĐỀ ÁN

Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Để đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, dựa vào khoa học, công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao, những năm qua, huyện Bình Lục đã triển khai nhiều giải pháp thực hiện các đề án, kế hoạch, khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, như: mô hình trồng dưa vãn lưới trong nhà kính, trồng rau củ quả an toàn sinh học trong nhà màng, nuôi cá ứng dụng công nghệ “sông trong ao”, bước đầu đạt được kết quả tích cực, làm thay đổi tư duy về sản xuất nông sản hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, số lượng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn ít, chưa tạo được sức lan tỏa để các tập thể, hộ gia đình, cá nhân học tập, nhân rộng trên địa bàn.

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, Nghị quyết số 09 - NQ/HU ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo bước đột phá phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đạt 2,7%/năm, nâng cao giá trị canh tác trên một đơn vị diện tích và thu nhập cho nông dân; việc Đề án “**Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025**” là hết sức cần thiết, nhằm tiếp tục hỗ trợ các hộ dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo bước đột phá phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa, tạo ra các sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng, có năng suất và giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;
- Nghị quyết số 26/NQ-TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;
- Thông tư số 75/2019/TT- BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về việc đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo bước đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2035;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Nghị quyết số 09 - NQ/HU ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Huyện ủy Bình Lục về việc đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo bước đột phá phát triển nông nghiệp, nông thôn huyện Bình Lục;
- Chương trình công tác toàn khóa số 06-CTr/HU ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ban chấp hành, Ban thường vụ Huyện ủy Bình Lục khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Căn cứ thực tế

Trong những năm qua trên địa bàn huyện đã xây dựng được 5 mô hình nhà kính tại các xã Bình Nghĩa, An Ninh, Hưng Công, Vũ Bản, Đồng Du để tổ chức sản xuất dưa vằn lưới và trồng rau củ quả, thu nhập (sau khi trừ chi phí) khoảng 60 triệu đồng/mô hình 500 m²/năm. Mô hình trồng rau củ quả an toàn trong nhà màn tại các xã Tiêu Động, Bình Nghĩa, Hưng Công, Bồ Đề cho thu nhập ước đạt 80 triệu đồng/mô hình 1000m²/năm. Mô hình nuôi cá sông trong ao tại xã Tiêu Động, thị trấn Bình Mỹ thu nhập từ 400-450 triệu/mô hình 1 ha/năm.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của người nông dân về sản xuất nông sản hàng hóa công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng về cả hình thức, mẫu mã và chất lượng nông sản.

Sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa người sản xuất với các

doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tiến tới xây dựng thương hiệu cho những sản phẩm chủ lực, có lợi thế của từng địa phương.

2. Chỉ tiêu xây dựng các mô hình giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng mô hình nhà màn: 62 mô hình, diện tích 62.000 m²
- Xây dựng mô hình nhà kính: 8 mô hình, diện tích 8.000 m²
- Xây dựng hệ thống tưới tự động, bán tự động trong nhà kính, nhà màn: 70 mô hình, diện tích 70.000 m²
- Xây dựng mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ “Sông trong ao”: 05 mô hình.

(Có bảng phụ lục kèm theo)

IV. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN MÔ HÌNH

- Chủ thể tham gia thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là hộ gia đình, trên cơ sở các vùng đã được quy hoạch sản xuất rau củ quả dưới 3ha, vùng nuôi trồng thủy sản tại các địa phương, các hộ đăng ký thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để trồng dưa vằn lưới trong nhà kính, trồng rau củ quả trong nhà màn và nuôi cá ứng dụng công nghệ sông trong ao.

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch thực hiện hàng năm, UBND các xã, thị trấn lựa chọn các hộ có nhu cầu để đăng ký thực hiện mô hình.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quy hoạch

- UBND các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan chuyên môn lựa chọn, quy hoạch vùng sản xuất đảm bảo theo tiêu chí của Đề án. Đối với vùng xây dựng mô hình nhà kính, nhà màn là những vùng được quy hoạch trồng rau củ quả có diện tích dưới 3ha. Đối với những vùng thực hiện mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ sông trong ao là những vùng được quy hoạch nuôi trồng thủy sản có diện tích ao nuôi từ 01ha trở lên.

- Tổ chức họp với các hộ đăng ký tham gia để cam kết thực hiện mô hình và bàn các giải pháp thực hiện.

2. Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng trong vùng quy hoạch

- UBND các xã, thị trấn lựa chọn vùng quy hoạch rà soát cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; xây dựng phương án cải tạo, tu bổ, nâng cấp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để chủ động phục vụ sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- UBND các xã, thị trấn, HTX DVNN chủ động nguồn lực của địa phương, tranh thủ nguồn hỗ trợ của cấp trên, huy động nguồn vốn xã hội hóa; nguồn vốn doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các vùng quy hoạch.

3. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng trên hệ thống đài phát thanh của huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn về mục đích của mô hình, triển khai xây dựng mô hình và hiệu quả của các mô hình

để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện về sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia đăng ký, triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Điều kiện, tiêu chí, hình thức hỗ trợ và kinh phí khuyến khích xây dựng mô hình

4.1. Điều kiện

+ Mô hình nhà kính, nhà màng, hệ thống tưới tự động, bán tự động trong nhà kính, nhà màng:

- Quy mô diện tích: Tại các vùng đã được quy hoạch dưới 3ha/vùng được hỗ trợ tối đa 5 mô hình/vùng.

- Các hộ có diện tích đất trong vùng quy hoạch, tích tụ ruộng đất, liên kết tổ chức sản xuất dưa vằn lưới, rau củ quả, hoa. Sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Các sản phẩm sản xuất theo quy trình đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

- Kết cấu nhà màng, nhà kính, hệ thống tưới tự động, bán tự động vận dụng theo quy định tại Kế hoạch số 1381/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh. Có thể thay đổi kết cấu cho phù hợp được phòng chuyên môn chấp thuận.

+ Mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ "**Sông trong ao**": Vận dụng tiêu chí theo Đề án 266^A/ĐA - SNN ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam về xây dựng mô hình điểm nuôi cá sử dụng công nghệ "sông trong ao" sản xuất theo chuỗi liên kết;

- Tiêu chí lựa chọn địa điểm để triển khai xây dựng mô hình là hộ có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn nằm trong vùng quy hoạch, có diện tích ao nuôi từ 1 ha trở lên, thuận tiện nguồn nước, mực nước trong ao sâu 2-3m đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật để triển khai thực hiện mô hình; có khả năng tiếp thu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào NTTS theo hình thức thâm canh; cam kết có đủ điều kiện về vốn, nguồn nhân lực ... đảm bảo để đầu tư thực hiện mô hình.

- Mỗi mô hình xây dựng 02 bể nuôi cá theo công nghệ "sông trong ao" thể tích 250 m³/bể (kích thước: 25 x 5 x 2 m) trở lên; ao nuôi có diện tích từ 01 ha trở lên, đảm bảo thể tích ao xử lý nước để cấp nước cho bể nuôi tối thiểu đạt 10.000 m³ nước/bể. Cá được nuôi chủ yếu trong bể, chiếm khoảng 2,5% tổng diện tích ao nuôi; 97,5% diện tích còn lại dùng để xử lý nước trước khi cấp tuần hoàn cho các bể nuôi.

4.2. Tiêu chí và mức hỗ trợ khuyến khích xây dựng mô hình

- **Nhà kính:** Hỗ trợ hộ có diện tích làm nhà kính thấp nhất là 500m²/mô hình/hộ, mức hỗ trợ 100.000 đồng/m²; hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng/mô hình/hộ.

- **Nhà màn:** Hỗ trợ hộ có diện tích làm nhà màn 1.000 m²/mô hình/hộ, mức hỗ trợ 30.000 đồng/m²; hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng/mô hình/hộ.

- **Hỗ trợ kinh phí làm hệ thống tưới tự động, bán tự động trong nhà kính, nhà màn:** 20.000 đồng/ m², mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/mô hình/hộ.

- **Mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ “Sông trong ao”:** Hỗ trợ kinh phí mua cá giống, chế phẩm xử lý cải tạo môi trường, thuốc phòng chữa bệnh. Hỗ trợ 150 triệu đồng/mô hình/hộ.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, mỗi lớp không quá 5.000.000 đồng.

4.3. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

+ **Dự toán kinh phí thực hiện Đề án:** 4.910.000.000 đồng

Bảng chữ: Bốn tỷ chín trăm mười triệu đồng chẵn. Trong đó:

- Hỗ trợ làm nhà màn: 1.860.000.000 đồng

- Hỗ trợ làm nhà kính: 800.000.000 đồng

- Hỗ trợ làm hệ thống tưới: 1.400.000.000 đồng

- Hỗ trợ mô hình nuôi cá “ Sông trong ao”: 750.000.000 đồng

- Hỗ trợ tổ chức tập huấn: 100.000.000 đồng.

+ **Dự kiến kinh phí hỗ trợ thực hiện qua các năm:**

- Năm 2021: 1.060.000.000 đồng

- Năm 2022: 1.000.000.000 đồng

- Năm 2023: 1.060.000.000 đồng

- Năm 2024: 1.005.000.000 đồng

- Năm 2025: 785.000.000 đồng

(Có bảng phụ lục kèm theo)

4.4. Hình thức hỗ trợ

Hỗ trợ sau đầu tư, sau khi các hộ tham gia triển khai xây dựng xong mô hình, tiến hành nghiệm thu để làm cơ sở hỗ trợ.

5. Giải pháp tiêu thụ sản phẩm từ các mô hình

- Phòng Nông nghiệp & PTNT tìm kiếm, giới thiệu các doanh nghiệp để cung ứng vật tư đầu vào, liên kết bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các hộ tham gia thực hiện mô hình.

- Các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương để tham gia hội chợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Chủ trì, hướng dẫn, rà soát thẩm định việc lựa chọn vùng, địa điểm xây dựng mô hình, định hướng cơ cấu cây trồng, con giống hàng vụ, hàng năm cho phù hợp

với các mô hình tại các địa phương. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật thâm canh cây trồng, nuôi trồng thủy sản tham gia liên kết sản xuất.

- Là cầu nối giữa các Doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm tổ chức liên kết sản xuất với các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp để ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thủ tục nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu và tổng hợp kinh phí hỗ trợ, làm thủ tục hỗ trợ.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án về UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên - Môi trường

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan và các địa phương rà soát, xác định vùng quy hoạch sản xuất rau củ quả, vùng nuôi trồng thủy sản để hướng dẫn các hộ tham gia thực hiện mô hình thực hiện đúng quy định về quản lý sử dụng đất nông nghiệp. Hướng dẫn các địa phương xử lý vi phạm về đất đai trong quá trình thực hiện mô hình.

- Hướng dẫn các hộ thủ tục tích tụ ruộng đất, tham gia đoàn nghiệm thu mô hình thực hiện được hỗ trợ theo quy định của Đề án.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và các địa phương rà soát các vùng quy hoạch để xây dựng các mô hình đảm bảo theo tiêu chí của Đề án. Tham gia đoàn nghiệm thu mô hình đã xây dựng, được hỗ trợ theo Đề án.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ vào quy định của Nhà nước, của tỉnh, cân đối khả năng tài chính của huyện, phối hợp với phòng NN&PTNT tham mưu bố trí kinh phí tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình theo tiêu chí Đề án.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức nghiệm thu mô hình, hướng dẫn các địa phương thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình theo quy định hiện hành.

5. Đài phát thanh huyện

Thường xuyên viết bài tuyên truyền về Đề án và hiệu quả của các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả để các hộ gia đình, cá nhân biết, tham gia thực hiện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể chính trị của huyện tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng, thực hiện các mô hình.

7. UBND các xã, thị trấn

- Quy hoạch, lựa chọn vùng để xây dựng mô hình đảm bảo yêu cầu, chủ động tưới tiêu, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, lợi dụng chủ trương để vụ lợi, làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các hộ gia đình tham gia xây dựng, thực hiện mô hình đảm bảo đúng tiêu chí, xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể hàng năm được phê duyệt của các cơ quan có liên quan, hướng dẫn hộ thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật về Luật đất đai. Xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với những hộ thực hiện không đúng cam kết.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các hộ tham gia xây dựng mô hình.

- Nắm bắt kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo kịp thời UBND huyện và các cơ quan chuyên môn xem xét giải quyết.

8. Các hộ đăng ký tham gia xây dựng mô hình

- Căn cứ vào vùng quy hoạch trồng rau củ quả, vùng nuôi trồng thủy sản tại địa phương, chủ động tích tụ ruộng đất, xác định vị trí, địa điểm xây dựng mô hình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình theo đúng Đề án, kế hoạch sản xuất và cơ cấu thời vụ.

- Chủ động ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật đất đai.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí theo quy định của tỉnh, cùng với ngân sách huyện hỗ trợ các hộ triển khai xây dựng mô hình theo Đề án; chỉ đạo các sở ngành tạo điều kiện để các Hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của Đề án.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao cho nông dân; giới thiệu các doanh nghiệp tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, giúp cho các hộ yên tâm đầu tư sản xuất./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN DẴNG ĐỊNH

PHỤ LỤC 01: Chỉ tiêu xây dựng các mô hình giai đoạn 2021-2025



TT	Năm	Mô hình nhà màn		Mô hình nhà kính		Hệ thống tưới		Mô hình “Nuôi cá sông trong ao” (MH)	Ghi chú
		Số lượng (MH)	Diện tích (m ²)	Số lượng (MH)	Diện tích (m ²)	Số lượng (MH)	Diện tích (m ²)		
1	2021	15	15.000	1	1.000	16	16.000	01	
2	2022	12	12.000	2	2.000	14	14.000	01	
3	2023	13	13.000	2	2.000	15	15.000	01	
4	2024	12	12.000	2	2.000	14	14.000	01	
5	2025	10	10.000	1	1.000	11	11.000	01	
Tổng		62	62.000	8	8.000	70	70.000	05	


PHỤ LỤC 02: Kinh phí hỗ trợ xây dựng các mô hình giai đoạn 2021-2025

9

TT	Năm	Nhà màn			Mô hình nhà kính			Hệ thống tưới			Mô hình "Nuôi cá sông trong ao"		
		Diện tích (m ²)	Mức hỗ trợ (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m ²)	Mức hỗ trợ (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m ²)	Mức hỗ trợ (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Mô hình	Mức hỗ trợ (đồng/mh)	Thành tiền (đồng)
1	2021	15.000	30.000	450.000.000	1.000	100.000	100.000.000	16.000	20.000	320.000.000	1	150.000.000	150.000.000
2	2022	12.000	30.000	360.000.000	2.000	100.000	200.000.000	14.000	20.000	280.000.000	1	150.000.000	150.000.000
3	2023	13.000	30.000	390.000.000	2.000	100.000	200.000.000	15.000	20.000	300.000.000	1	150.000.000	150.000.000
4	2024	12.000	30.000	360.000.000	2.000	100.000	200.000.000	14.000	20.000	280.000.000	1	150.000.000	150.000.000
5	2025	10.000	30.000	300.000.000	1.000	100.000	100.000.000	11.000	20.000	220.000.000	1	150.000.000	150.000.000
Tổng		62.000		1.860.000.000	8.000		800.000.000	70.000		1.400.000.000	5		750.000.000

PHỤ LỤC 03: Kinh phí tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật

TT	Năm	Số lớp	Mức hỗ trợ (đồng/lớp)	Thành tiền (đồng)
1	2021	8	5.000.000	40.000.000
2	2022	2	5.000.000	10.000.000
3	2023	4	5.000.000	20.000.000
4	2024	3	5.000.000	15.000.000
5	2025	3	5.000.000	15.000.000
Tổng cộng		20		100.000.000

PHỤ LỤC 04: Kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2021 – 2025

TT	Năm	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi Chú
1	2021	1.060.000.000	
2	2022	1.000.000.000	
3	2023	1.060.000.000	
4	2024	1.005.000.000	
5	2025	785.000.000	
Tổng cộng		4.910.000.000	

PHỤ LỤC 05: Chỉ tiêu kế hoạch xây dựng mô hình nhà màn giai đoạn 2012- 2025

TT	Xã, thị trấn	2021-2025		2021		2022		2023		2024		2025	
		Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Tiêu Đông	2	2.000	-	-	1	1000	-	-	1	1000	-	-
2	An Đổ	2	2.000	1	1000	-	-	1	1000	-	-	-	-
3	Đông Du	3	3.000	1	1000	-	-	1	1000	1	1000	-	-
4	An Ninh	12	12.000	4	4000	2	2000	2	2000	2	2000	2	2000
5	Bình Nghĩa	19	19.000	4	4000	5	5000	4	4000	3	3000	3	3000
6	Vũ Bản	5	5.000	1	1000	1	1000	1	1000	1	1000	1	1000
7	Thị trấn Bình Mỹ	3	3.000	-	-	-	-	1	1000	1	1000	1	1000
8	Hưng Công	10	10.000	2	2000	2	2000	2	2000	2	2000	2	2000
9	Bò Đẻ	6	6.000	2	2000	1	1000	1	1000	1	1000	1	1000
Tổng cộng		62	62.000	15	15.000	12	12.000	13	13.000	12	12.000	10	10.000

PHỤ LỤC 06: Chỉ tiêu kế hoạch xây dựng nhà kính giai đoạn 2021-2025



TT	Xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Vũ Bản	2	2000	1	1000	1	1000	-	-	-	-	-	-
2	Hưng Công	2	2000	-	-	-	-	1	1000	1	1000	-	-
3	Đồng Du	2	2000	-	-	-	-	-	-	1	1000	1	1000
4	An Ninh	2	2000	-	-	1	1000	1	1000	-	-	-	-
Tổng cộng		8	8.000	1	1.000	2	2.000	2	2.000	2	2.000	1	1.000